

Số: **199** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **10** tháng **8** năm 2020

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH Tư vấn xây dựng An Phước Thịnh và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 26/7/2020;

Theo đề nghị của Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH Tư vấn xây dựng An Phước Thịnh

Địa chỉ: Số 449 Tỉnh lộ 44A, KP.7, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Mã số thuế: 3502422723

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm cơ học đất

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 449 Tỉnh lộ 44A, KP.7, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy Chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 717

3. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Noinhận:

- Công ty TNHH Tư vấn xây dựng An Phước Thịnh;
- SXD tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 717**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
số: 199 /GCN-BXD ngày 10 tháng 8 năm 2020)

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT ^(*)
I	THỬ NGHIỆM ĐẤT TRONG PHÒNG	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012; ASTM D854; AASHTO T100; BS 1377
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012; ASTM D2216; AASHTO T265; BS 1377
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012; ASTM D4318; D2216; AASHTO T89, T90; BS 1377
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014; ASTM D421, D422, D2216, D4718; AASHTO T88; BS 1377
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995; ASTM D3080; BS1377
	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012; ASTM D2435
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012; 22TCN 333:2006; ASTM D1557, D698, D558; AASHTO T99, T180
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012; ASTM D4914
II	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	22TCN 02:1971; TCVN 8729:2012; ASTM D2937; AASHTO T204
	Độ ẩm, khối lượng thể tích của đất bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:2006; TCVN 8729:2012; ASTM D1556; AASHTO T191
	Xác định mô đun đàn hồi E nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
	Xác định mô đun đàn hồi E chung của áo đường bằng cần Benkenman	TCVN 8867:2011; ASTM D4729
	Cọc – phương pháp xác định tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT	TCVN 9351:2012

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

5

Số: **268** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **17** tháng **11** năm 2020

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(Bổ sung)

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH Tư vấn xây dựng An Phước Thịnh và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 24/10/2020.

Theo đề nghị của Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH Tư vấn xây dựng An Phước Thịnh

Địa chỉ: Số 449 Tỉnh lộ 44A, KP 7, phường Long Toàn, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Mã số thuế: 3502422723

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm cơ học đất

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 449 Tỉnh lộ 44A, KP 7, phường Long Toàn, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy Chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 717

3. Giấy Chứng nhận này bổ sung cho Giấy chứng nhận số 199/GCN-BXD ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 10/8/2025./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Tư vấn xây dựng An Phước Thịnh;
- SXD Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- TT Thông tin (*website*);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 717**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
số: 268 /GCN-BXD ngày 17 tháng 11 năm 2020)

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT ^(*)
1	CƠ LÝ XI MĂNG	
	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030 : 2003
	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016 : 2011
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết, độ ổn định thể tích	TCVN 6017 : 2015
2	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106 : 1993
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108 : 1993
	Xác định độ tách nước và tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109 : 1993
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112 : 1993
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113 : 1993
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115 : 1993
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118 : 1993
	Xác định cường độ kéo khi uốn	TCVN 3119 : 1993
	Xác định cường độ kéo khi bẻ	TCVN 3120 : 1993
3	CÓT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2 : 2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4 : 2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5 : 2006
	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ rỗng	TCVN 7572-6 : 2006
	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7 : 2006
	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8 : 2006
	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9 : 2006
	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10 : 2006
	Xác định độ nén đập, hệ số hóa mềm cốt liệu lớn	TCVN 7572-11 : 2006
	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12 : 2006
	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13 : 2006
	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa	TCVN 7572-17 : 2006
	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20 : 2006
4	ĐẤT TRONG PHÒNG	
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm	22 TCN 332 : 2006
	Xác định hệ số thấm của đất	TCVN 8723 : 2012

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT ^(*)
	Xác định đặc trưng góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724 : 2012
5	VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN	
	Thử kéo	TCVN 197-1 : 2014
	Thử uốn	TCVN 198 : 2008
	Kiểm tra chất lượng mối hàn – thử uốn	TCVN 5401 : 2010
	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 8310 : 2010 TCVN 8311 : 2010
	Thử kéo bu lông	ASTM A370
6	BÊ TÔNG NHỰA	
	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1 : 2011
	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2 : 2011
	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3 : 2011
	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4 : 2011
	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5 : 2011
	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6 : 2011
	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7 : 2011
	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8 : 2011
	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9 : 2011
	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10 : 2011
	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11 : 2011
	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12 : 2011
7	NHỰA BI TUM	
	Xác định độ kim lún ở 25°C	TCVN 7495 : 2005
	Chỉ số độ kim lún PI	Thông tư số 27/2014/TT-BGTVT ngày 28/7/2014 của Bộ GTVT
	Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496 : 2005
	Xác định nhiệt độ hóa mềm (PP vòng bi)	TCVN 7497 : 2005
	Xác định điểm chớp nháy và điểm cháy bằng cốc hờ Cleveland	TCVN 7498 : 2005
	Xác định lượng tổn thất sau khi gia nhiệt	TCVN 7499 : 2005
	Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500 : 2005
	Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501 : 2005
	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504 : 2005
8	VỮA XÂY DỰNG	
	Xác định kích thước hạt lớn nhất	TCVN 3121-1:2003
	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2003
	Xác định khối lượng thể tích của vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2003
	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:2003
	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:2003



TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT ^(*)
9	THỬ NGHIỆM GẠCH	
	Gạch bê tông: Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; cường độ bền nén; độ rỗng; độ hút nước; độ thấm nước	TCVN 6477 : 2016
	Gạch bê tông tự chèn: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ hút nước; độ mài mòn	TCVN 6476 : 2012
	Gạch xây: Xác định cường độ bền nén; cường độ bền uốn; độ hút nước; khối lượng thể tích; độ rỗng	TCVN 6355-2÷6 : 2009
	Gạch terazo: Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Độ bền chịu uốn toàn viên; Độ hút nước; Độ mài mòn	TCVN 7744:2013
	Bê tông nhẹ: Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; khối lượng thể tích khô; cường độ bền nén; độ co khô; độ hút nước	TCVN 9030 : 2011
10	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG	
	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:1988
	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1988
	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011
	Xác định hàm lượng ion clorua Cl^-	TCVN 6194:1996
	Xác định hàm lượng ion sunfat SO_4^{2-}	TCVN 6200:1996
	Xác định chỉ số pemanganat	TCVN 6196:1996
11	VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
	Thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006
	Độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
	Khối lượng riêng của bột khoáng chất	22 TCN 58:1984
	Xác định chỉ số dẻo	TCVN 4197 : 2012
12	BENTONITE	
	Xác định khối lượng riêng; độ nhớt; hàm lượng cát, độ pH	TCVN 11893; ASTM D4380, D4972, D6910, D4381
13	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
	Độ bằng phẳng mặt đường bằng thước 3m	TCVN8864 : 2011
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN8866 : 2011
	Phương pháp không phá hủy sử dụng kết hợp máy đo siêu âm kết hợp súng bật nảy để xác định cường độ nén bê tông	TCVN9335 : 2012
	Đo điện trở đất	TCVN9385 : 2012
	Xác định cường độ bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334 : 2012
	Xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354: 2012

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

Số: *1436* /GCN-SXD

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày *21* tháng 3 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(Bổ sung)

Căn cứ Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH Tư vấn – Xây dựng An Phước Thịnh; Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 14/3/2024 và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý xây dựng,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH Tư vấn – Xây dựng An Phước Thịnh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3502422723. Ngày cấp: 28/4/2020.

Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: Số 449 Tỉnh lộ 44A, Khu phố 7, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại: 02543.716.979. - Email: anthinhconstruction20@gmail.com.

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm cơ học đất.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Số 449 Tỉnh lộ 44A, Khu phố 7, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm bổ sung (07 chỉ tiêu) nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số LAS-XD: LAS-XD 717.

3. Giấy chứng nhận này bổ sung cho Giấy chứng nhận số 199/GCN-BXD ngày 10/8/2020, Giấy chứng nhận số 268/GCN-BXD ngày 17/11/2020 của Bộ trưởng Bộ xây dựng và có hiệu lực đến hết ngày **10/8/2025** kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Công ty TNHH TV-XD An Phước Thịnh;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Website SXD;
- Lưu: VT, QLXD_{VTD}.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Khải Quốc Bình



**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 717**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
Số: 1436 /GCN-SXD ngày 21 tháng 3 năm 2024)

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT(*)
I	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
1	Xác định độ mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles).	AASHTO T96
2	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn.	AASHTO T85
3	Xác định hàm lượng sét cục và hạt mềm yếu.	AASHTO T112
4	Xác định tỷ trọng khối.	AASHTO T84
5	Hàm lượng vật liệu nhỏ hơn 0.075mm xác định bằng phương pháp rửa.	AASHTO T11
6	Xác định hệ số đương lượng (ES)	AASHTO T176
II	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
7	Xác định thành phần hạt.	AASHTO 27

Ghi chú (*): Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng. *✓*